

*Lục Ngạn, ngày 08 tháng 09 năm 2020.*

Số: 13/2020/QĐST- DS.

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 274; 280; 357; 463; 466; 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 31 tháng 08 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án “K kiện đòi tiền” thụ lý số: 61/2020/TLST- DS, ngày 18 tháng 08 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

*\* Nguyên đơn:* Chị Bùi Thị L, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Khu THĐ, T.T Ch, LNg, BG.

*\* Bị đơn:* Anh Trần Đức Ph, sinh năm 1979.

Địa chỉ: TD, ND, LNg, BG.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Anh Trần Đức Ph phải có nghĩa vụ thanh toán cho chị Bùi Thị L tổng số tiền nợ là: 130.000.000 đồng (Một trăm ba mươi triệu đồng). Thời hạn thanh toán ba lần:

Lần 1: Ngày 30/4/2021 (Dương lịch) trả 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).

Lần 2: Ngày 31/05/2021 (Dương lịch) trả 40.000.000 đồng ( Bốn mươi triệu đồng).

Lần 3: Ngày 30/6/2021 (Dương lịch) trả 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của

số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất hai bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá 20%/năm; nếu không có thỏa thuận thì mức lãi suất 10%/năm tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Án phí: Áp dụng Điều 147 BLTTDS; Điều 6; Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Anh Trần Đức Ph phải chịu 3.250.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại bà Bùi Thị L số tiền 3.400.000 đồng tiền tạm án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu số: AA/2019/0001535 ngày 18/8/2020.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*Nơi nhận:*

- Đương sự;
- VKSND huyện Lục Ngạn;
- CCTHADS huyện Lục Ngạn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Văn Hiếu**